

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số trên địa bàn xã Hòa Xuân Nam năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 11/3/2024 của UBND thị xã Đông Hòa về chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Đông Hòa năm 2024. UBND xã Hòa Xuân Nam ban hành Kế hoạch cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Chính quyền số

- Sử dụng kết nối Internet tốc độ cao, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Sử dụng trung tâm dữ liệu tinh đảm bảo vận hành ứng dụng, lưu trữ dữ liệu ánh xạ phục vụ kết nối chia sẻ và khai thác dữ liệu dùng chung của tỉnh;

- 100% cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung được chia sẻ, kết nối để phục vụ cung cấp dịch vụ công, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số;

- 100% CSDL về hạ tầng kinh tế - xã hội của xã thường xuyên được cập nhật, kết nối, chia sẻ và tổ chức sử dụng có hiệu quả, phục vụ công tác quản lý và chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền;

- 100% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số;

- 60% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng;

- Phần đầu 100% hồ sơ công việc tại UBND xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật);

- Triển khai thực hiện dự án Hội nghị truyền hình trực tuyến từ thị xã đến các xã, phường để thực hiện họp trực tuyến qua hệ thống;

- Sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

- Phần đầu 100% giao dịch trên cổng Dịch vụ công Quốc gia, cổng Dịch vụ công tỉnh được xác thực điện tử;

- 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin chính quyền điện tử được xác thực mã định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả hệ thống thông tin của tỉnh;

- Triển khai, nâng cấp hệ thống đảm bảo an toàn thông tin (ATTT), bảo mật thông tin cho hệ thống mạng nội bộ tại trụ sở làm việc UBND xã;

2. Xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 50%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Innetnet băng rộng cáp quang đạt 80%;
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khoẻ trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khoẻ điện tử đạt 90%.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 (tháng 10), chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân và toàn xã hội về chuyển đổi số;
- Chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm hay, mô hình điển hình về Chuyển đổi số của các cơ quan, ban ngành, của người dân trên địa bàn xã để kịp thời biểu dương, động viên và thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng mô hình;
- Chỉ đạo cán bộ, công chức, người lao động trên địa bàn xã, khuyến khích người dân doanh nghiệp tham gia vào các kênh truyền thông Chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Thể chế số

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 100-KH/TU ngày 21/3/2023 của Ban Thường vụ Thị ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU của Ban Thường vụ về chuyển đổi số tỉnh Phú Yên đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 07/8/2023 của UBND thị xã về Chuyển đổi số thị xã Đông Hòa đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của tỉnh, thị xã, của xã.

3. Hạ tầng số

- 100% cán bộ, công chức xã được trang bị và sử dụng thành thạo máy tính; 100% cơ quan Đảng, chính quyền kết nối mạng số liệu chuyên dùng của tỉnh Phú Yên (WAN);

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến) phục vụ Hội nghị trực tuyến đồng bộ 03 cấp từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với Hệ thống Hội nghị trực tuyến quốc gia;

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 11/3/2024 của UBND thị xã Đông Hòa về chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Đông Hòa năm 2024.

4. Dữ liệu số

- Triển khai các Cơ sở dữ liệu quốc gia đặt biệt là Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý Nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển; sử dụng các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh;

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice được kết nối thường xuyên; đảm bảo 100% văn bản đi - đến (trừ văn bản mật) được xử lý trên môi trường mạng;

- Cổng Thông tin điện tử được cập nhật, đăng tải đầy đủ hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến; công tác sao lưu đảm bảo an toàn dữ liệu.

5. Nền tảng số

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin nền tảng, dùng chung của tỉnh: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice, Trang Thông tin điện tử, Phần mềm Quản lý cán bộ công chức, viên chức (chờ kết nối với Sở Nội vụ), Thư điện tử công vụ;

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả việc quản lý, sử dụng, cập nhật và khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành (phần mềm do các Sở, ban, ngành tỉnh quản lý): phần mềm quản lý chuyên ngành (kế toán, quản lý sử dụng đất...) nhằm tạo thuận lợi cho cán bộ, công chức trong quá trình trao đổi, chia sẻ, sử dụng thông tin, dữ liệu;

6. Nhân lực số

- Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về kỹ năng ứng dụng CNTT triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, giải quyết dịch vụ công trực tuyến toàn phần, toàn trình... cho CBCC trên địa bàn;

- Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu về CNTT đáp ứng yêu cầu công việc. Quan tâm đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ công chức phụ trách về CNTT;

- Đẩy mạnh, đổi mới công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong việc ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

7. An toàn thông tin mạng

a) Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

- Triển khai cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung (*kav Endpoint Client*) cho tất cả máy tính của cán bộ, công chức xã.

b) Nâng cao nhận thức bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về các nguy cơ mất an toàn thông tin, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong chuyển đổi số;

- Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

c) Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, người lao động và người dân;

- Triển khai, nâng cấp hệ thống đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật thông tin cho hệ thống mạng của các cơ quan Nhà nước;

8. Chính quyền số

- Phối hợp triển khai thực hiện các Dự án đầu tư công về CNTT, CDS trong năm 2024, gồm: Dự án Hội nghị truyền hình trực tuyến từ thị xã đến các xã, phường; Dự án Nâng cấp, chuyển đổi hệ thống Đài truyền thanh các xã, phường ứng dụng CNTT-VT giai đoạn 2021-2025 thuộc Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2021-2025”.

- Tiếp tục duy trì hoạt động Trang Thông tin điện tử xã theo quy định. Sử dụng tốt Hệ thống thư điện tử công vụ. Tăng cường việc sử dụng chữ ký số trong cán bộ, công chức;

- Sử dụng có hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của thị xã phục vụ tốt việc gửi nhận, theo dõi, xử lý văn bản;

- Sử dụng có hiệu quả Cổng dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu phát triển của xã hội và công nghệ;

- Khai thác sử dụng các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, như các cơ sở dữ liệu quan trọng về dân cư, đất đai, tài nguyên, môi trường, kinh tế, xã hội, doanh nghiệp... đảm bảo kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu và đáp ứng lộ trình triển khai Chính phủ điện tử;

- Nâng cao tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính tiếp nhận, xử lý, giải quyết trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã;

- Đẩy mạnh thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã. Hướng dẫn công dân và doanh nghiệp thực hiện các nghĩa vụ tài chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

9. Kinh tế số

Thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế của xã;

10. Xã hội số

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internets, đăng ký tài khoản và sử dụng dịch vụ số; Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản. Áp dụng thực hiện nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân liên quan đến mọi đời sống kinh tế, xã hội;

- Tạo điều kiện cho mọi người dân tiếp cận, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa địa phương; phát huy sự sáng tạo của người dân trong xã hội số, đồng thời, bảo vệ người dân trước các mối nguy cơ, đe dọa trong xã hội số;

- Kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng để thúc đẩy chính quyền chuyển đổi số mạnh mẽ hơn, triển khai thực hiện một số nội dung sau:

+ Trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công nghệ thông minh, thương mại điện tử, dịch vụ hành chính công; tham gia thực hiện chuyển đổi số trong từng lĩnh vực của đời sống xã hội, từ đó cùng chính quyền xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số tại thôn.

+ Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

III. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền cho chuyển đổi số

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, chính quyền về triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá về chuyển đổi số;

- Người đứng đầu cơ quan trực tiếp lãnh đạo và chịu trách nhiệm triển khai các mục tiêu và nhiệm vụ chuyển đổi số; thường xuyên theo dõi, đôn đốc thực hiện

công tác chuyên đổi số; xây dựng và triển khai kế hoạch tổng thể và chi tiết về chuyên đổi số tại địa phương hàng năm; quan tâm dành kinh phí đầu tư cho chuyên đổi số đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, nghiên cứu và đưa vào triển khai các nền tảng số, các kênh truyền thông xã hội, đẩy mạnh tuyên truyền về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh nhằm nâng cao nhận thức của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội;

- Tăng tỷ lệ phổ cập điện thoại thông minh đến với người dân nhằm giúp người dân tiếp cận nhanh và sâu rộng hơn với công cuộc chuyên đổi số hiện nay.

3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp

Phối hợp các cơ quan chuyên ngành của tỉnh triển khai thực hiện mô hình doanh nghiệp bưu chính đẩy mạnh thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích;

4. Thu hút các nguồn lực CNTT - Chuyên đổi số

Cử cán bộ công chức tham gia khoá đào tạo chuyên đổi số Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh chủ trì tổ chức. Đồng thời, cử cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về chuyên đổi số do cấp trên tổ chức;

5. Nghiên cứu, hợp tác ứng dụng công nghệ thúc đẩy chuyên đổi số

- Tích cực phối hợp các sở, ban, ngành của tỉnh nghiên cứu, đề xuất, triển khai chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, các nền tảng số phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng công nghệ mới: trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối (blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (big data)...;

- Thực hiện cơ chế, chủ trương của UBND tỉnh trong mối quan hệ, hợp tác, tham quan, học tập, kinh nghiệm trong và ngoài nước có mô hình chuyên đổi số mạnh mẽ, toàn diện, thành công. Nghiên cứu học tập kinh nghiệm các tỉnh, thành phố đi đầu trong chuyên đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn Ngân sách Nhà nước theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn hóa-Xã hội (VHTT)

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo mục tiêu đã đề ra;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số trong xã hội. Xây dựng tin, bài tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử xã, Đài truyền thanh xã về công tác Chuyển đổi số của xã, trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số và nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục tham mưu Ban Chỉ đạo chuyển đổi số về chuyển đổi số trên địa bàn xã;

- Theo dõi, đôn đốc các ngành triển khai thực hiện; tổng hợp báo cáo kết quả theo quy định;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến cho người dân về việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình;

2. Văn phòng - Thống kê

- Phối hợp Bộ phận một cửa và các ngành triển khai sử dụng phần mềm Dịch vụ công trực tuyến tỉnh đạt hiệu quả;

- Theo dõi việc sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice của các ngành việc xử lý văn bản đi, đến, lưu trữ hồ sơ theo quy định; ứng dụng chứng thư số của Ban Cơ yếu Chính phủ;

- Tiếp tục rà soát đề nghị khắc phục lỗi, cấp mới chứng thư số của Ban Cơ yếu Chính phủ, Thư điện tử công vụ cho cán bộ, công chức xã;

- Xây dựng nội dung phối hợp để gắn kết hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử với công tác CCHC, Thi đua khen thưởng.

3. Tài chính - Kế toán

- Thường xuyên kiểm tra, tham mưu đề xuất UBND xã để nâng cấp đường truyền Internet (mạng truyền dữ liệu chuyên dùng) dùng chung tại trụ sở làm việc UBND xã và Bộ phận Một cửa UBND xã (lưu ý có chế độ an toàn thông tin mạng theo quy định).

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động tại địa phương.

4. Địa chính-NN-XD-MT

Thực hiện rà soát các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm đặc trưng của địa phương; danh sách các hộ sản xuất nông nghiệp để phối hợp lựa chọn đưa sản phẩm OCOP, đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử.

5. Tư pháp-Hộ tịch

Triển khai thực hiện tốt các phần mềm liên quan đến hộ tịch và hoàn thành số hóa hồ sơ hộ tịch theo quy định.

6. Văn hóa-Xã hội (TBXH)

Phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội và người có công với cách mạng trên địa bàn xã.

7. Xã đoàn

Đề nghị Xã đoàn lập kế hoạch, tổ chức và truyền thông rộng rãi trên các kênh thông tin, mạng xã hội về phong trào thi đua chuyển đổi số cho đoàn viên thanh niên; vinh danh các đoàn viên thanh niên có thành tích xuất sắc trong công tác triển khai chuyển đổi số hằng năm.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã UBND xã Hòa Xuân Nam năm 2024, yêu cầu các Ban ngành phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- UBMTTQVN xã, các đoàn thể;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Các Ban ngành;
- Lưu: VT,UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Kim Trọng